

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS - ST.
Ngày: 17 – 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận;

Bà Nguyễn Thụy Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1995, tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Công ty M1); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ là Lê Thị Út H1 (đã ly hôn); con: Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2024, tạm giam từ ngày 30/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến C – Văn phòng Luật sư Nguyễn Tiến C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn T2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số E đường C, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số F đường X, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đặng Văn Vũ A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Duy T rủ Đặng Văn Vũ A đến công ty M2, có trụ sở tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng chơi, trong lúc ngồi uống rượu, A rủ T đi trộm cắp mô tơ điện của người dân ở gần bờ suối, thuộc thôn Đ, xã L lấy tiền tiêu xài, do Anh thường xuyên đi bắt chim tại khu vực này nên biết vị trí để mô tơ của các hộ dân, khi được rủ thì T đồng ý. Anh nói T lấy 01 cái khoá 17 và 01 cái kéo mang theo thì T nói hai thứ đó đã có sẵn ở cốp xe của T. Sau đó A điều khiển xe mô tô BKS 49P1-028.04 của A, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Blade màu đen (T không nhớ biển số), của ông Nguyễn Văn M (người làm cùng với T ở Công ty M2), Anh dẫn đường, cả hai điều khiển xe đến gần chỗ có mô tơ của người dân mà Anh thấy từ trước, bên cạnh bờ suối, T dùng khoá 17 tháo ốc gắn vào khung sắt và dùng kéo cắt dây điện bắt vào mô tơ, A đứng bên cạnh để cảnh giới, khi T tháo ốc và cắt dây điện xong thì T và A mỗi người tháo 01 dây curoa bắt vào mô tơ rồi cùng nhau khiêng mô tơ khỏi khung sắt đặt xuống đất. Sau đó cả hai đi bộ qua cầu để lấy tiếp mô tơ thứ 2, rồi mỗi người chở 01 chiếc mô tơ, điều khiển xe chạy về hướng thôn P, xã L huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi qua Công ty M2 được khoảng 200 mét thì cả hai cùng cất giấu hai mô tơ vừa trộm được vào trong bãi rác gần đó, rồi ai về nhà người ấy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2023, T điện thoại cho A, nói A gửi hình ảnh 02 mô tơ trộm được cho T, để T tìm người bán. A đã chụp và gửi hình ảnh chụp mô tơ qua mạng xã hội zalo cho T. Đến chiều ngày 23 tháng 9 năm 2023, T điện thoại cho A nói đã tìm được người mua mô tơ. Đến 17 giờ cùng ngày A mượn xe mô tô hiệu Excitec BKS: 49P1-047.40 của anh vợ tên Kơ S K' Bust và nói đi Đ chơi, rồi A điều khiển xe chạy ra chỗ giấu mô tơ trộm được trước đó thì thấy T đi xe mô tô hiệu Hon đa B đứng đợi ở đó, rồi mỗi người chở một mô tơ đi bán. Khi cả hai đến vòng xoay số 6 thuộc phường G thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì T liên lạc với người mua mô tơ, sau khoảng 10 phút thì có một người đàn ông đi xe Dream đến nói T và A chở mô tơ đi theo người đó đến số nhà E C, phường G, thành phố Đ, bỏ hai mô tơ xuống sân nhà nhưng chủ nhà không có nhà nên người nhà không đồng ý mua nên T và A khiêng hai mô tơ bỏ lại lên xe cùng người mua mô tơ đi ra ngoài được khoảng một đoạn thì người mua mô tơ nói T, A bỏ mô tơ xuống đường để mua, A sau khi bỏ mô tơ xuống đường thì đi ra ngoài đứng đợi. T ở lại bán hai mô tơ trộm được cho người mua

với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng), người mua mô tơ nói không có tiền mặt nên nói T cho số tài khoản để chuyển tiền, sau đó T đi ra chỗ A đứng đợi, rồi cả hai chạy về nhà tại xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Đến trưa ngày 24 tháng 9 năm 2023, T điện cho Vũ A tới công ty M2, T nói với A bán hai mô tơ được 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng) và đưa cho A 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của người nhà nói có người thân bị mất, T bắt xe về Hậu Giang đi đám ma, sau đó về Kiên Giang làm thuê đi biển, đến ngày 20 tháng 9 năm 2024, T biết được mình bị truy nã nên đã liên lạc với Cơ quan Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 27 tháng 9 năm 2020, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú về hành vi cùng với Đặng Văn Vũ A trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 10/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận giá trị thiệt hại của 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toshiba Corporatoon 3 Phase In duction Mô tơ 7.5 Kw là 2.500.000đ; 01 mô tơ nhãn hiệu M3 là 2.750.000đ. Tổng trị giá hai chiếc mô tơ mà A và Tường trộm là 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 01/VKS-LD ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 06 đến 09 tháng tù.

Tranh Luận:

- Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.
- Người bào chữa: Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo và đề nghị áp dụng các điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.
- Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến tranh luận. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận: Ngày 19/9/2023, khi được Đặng Văn Vũ A rủ đi trộm thì bị cáo đã đồng ý; bị cáo cùng Vũ A đã trộm được 02 mô tơ điện (máy bơm nước) của ông Nguyễn T2 và ông Phạm Văn N, tài sản có trị giá 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và bán được 2.800.000 đồng, bị cáo và Vũ A chia nhau, mỗi người được 1.400.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với: Biên bản xác định hiện trường; biên bản nhận dạng; lời khai của Đặng Văn Vũ A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương đã truy tố là có căn cứ.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy T thực hiện hành vi với lỗi cố ý; lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút trộm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây nên.

Cùng thực hiện hành vi với bị cáo là Đặng Văn Vũ A, Vũ A là người khởi xướng; còn bị cáo T là người đem theo công cụ phạm tội và thực hành tích cực; sau khi trộm được tài sản thì bị cáo bỏ trốn, Vũ A đã bị xét xử với mức phạt là 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án (15/5/2024).

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi bị phát hiện thì T bỏ trốn, Vũ A đã bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương xét xử tại Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 15/5/2024; còn bị cáo thì bị truy nã theo Quyết định số 44/QĐTN-ĐTTH ngày 08/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 27/9/2024 bị cáo T ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp rồi bỏ trốn, Cơ quan CSĐT phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án.

Việc người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là không tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo và không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên không chấp nhận.

[6]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Yên N1 – là người nộp thay cho bị cáo khoản tiền thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng; bà N1 không có yêu cầu gì đối với khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Văn M – là chủ sở hữu chiếc xe Honda Blade (không nhớ biển số) xác định: Ông với bị cáo là người cùng làm chung tại Công ty M2, ông thường xuyên cho bị cáo mượn chiếc xe trên, ông không biết bị cáo dùng xe của ông để đi trộm cắp. Ông đã nhận lại xe và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

[10]. Về biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Biện pháp tư pháp khác: Tịch thu số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước (đã nộp theo biên lai số 0000471 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương).

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương (THAHS, CQCSĐT);
- Bị cáo; người bào chữa; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Phương Dung